

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HS-ST
Ngày 07-05-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2025/TLST-HS ngày 04/04/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HS ngày 26/04/2025 đối với bị cáo:

Lê Xuân U, sinh năm 1989 tại Hà Nam; nơi ĐKTT: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị K; chưa có vợ và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Ngày 22/12/2006, Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 08/12/2010, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/03/2015, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/05/2022; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 16/12/2024, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Chị Bùi Thị C, sinh năm 1988; trú tại: Thôn A, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Anh Lại Ngọc L, sinh năm 1982; trú tại: Tổ 1, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; có mặt.

2. Anh Phạm Chí T, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/12/2024, Lê Xuân U điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 90H1-35.. từ nhà đi đến thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy mang về để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực khu di tích đền Trần thuộc thành phố Nam Định, U gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, U hỏi người này: “*Anh biết chỗ nào lấy trắng không?*” thì người đàn ông nói: “*Mày lấy bao nhiêu?*”, U nói: “*Em lấy một chỉ*”, người này lại nói: “*Một chỉ là ba triệu, đưa tiền đây tao lấy cho*”. U đồng ý rồi lấy tiền đưa cho người đàn ông thì được người này đưa lại 01 túi nilon màu trắng. Biết đó là túi ma túy nên U cầm lấy, cất vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Ngày 15/12/2024, U điều khiển xe mô tô đi đến quán cắt tóc gội đầu của chị Bùi Thị C chơi và ngủ lại tại quán. Khi đi, U mang theo túi ma túy rồi tự ý đem cất giấu ở đầu giường trong phòng ngủ của chị C và không nói cho ai biết. Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2024, U đang đứng bên ngoài cửa quán của chị C thì có một nam thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi đến hỏi U: “*Anh biết chỗ nào bán trắng không, lấy cho em ba trăm?*”, hiểu ý người thanh niên hỏi mua ma túy, U nói: “*Mày chuyển tiền vào số tài khoản của tao đi, tao bán cho*” rồi đọc số tài khoản 05101989666888 Ngân hàng MB của U cho người thanh niên. Người thanh niên đồng ý, chuyển khoản số tiền 300.000đồng vào số tài khoản của U. Sau khi nhận được tiền, U đi vào phòng ngủ trong quán lấy túi ma túy đã cất giấu ra dùng nửa lưỡi dao lam cắt một phần ma túy trong túi đó ra rồi gói vào mảnh nilon màu xanh. U cầm gói ma túy vừa cắt được đi ra ngoài để đưa cho người thanh niên nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt giữ quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ tại chỗ: 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

- Khám xét khẩn cấp quán cắt tóc gội đầu của chị Bùi Thị C thu giữ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 nửa lưỡi dao lam có bám dính chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; 01 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước: (03 x 07)cm; 01xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát: 90H1-35.. và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017378 của xe mô tô biển kiểm soát: 90H1-35...

Tại bản Kết luận giám định số 990/KL-KTHS ngày 23/12/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam đã kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,070gam, loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định*

là ma túy, có khối lượng 0,612gam, loại Heroine. 01 mảnh dao lam trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine”.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-PL ngày 02/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Xuân U về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Xuân U, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Lê Xuân U từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Lê Xuân U từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Xuân T trình bày, xác nhận chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 90H1-35.. bị thu giữ là tài sản hợp pháp của anh giao cho Lê Xuân U mượn từ đầu tháng 12/2024 để đi lại. Anh không biết việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, trả lại cho anh chiếc xe để sử dụng.

- Chị Bùi Thị C trình bày, xác nhận chị là bạn gái của Lê Xuân U, ngày 15/12/2024 bị cáo có đến chơi và ngủ lại qua đêm tại cửa hàng của chị. Chị khẳng định không biết về việc U đã mang ma túy đến cửa hàng của chị để cất giấu và không tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị L trình bày, xác nhận sự việc bị cáo Lê Xuân U ngày 16/12/2024 bị lực lượng Công an tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong vật chứng đúng như nội dung Cáo trạng đại diện Viện kiểm sát đã trình bày tại phiên tòa.

Bị cáo Lê Xuân U đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về chất ma túy; lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lê Xuân U là người đã bị kết án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp: “*Tái phạm nguy hiểm*” và chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ ngày 16/12/2024, tại khu vực thôn 3, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, Lê Xuân U bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cầm trong lòng bàn tay phải 0,070gam chất ma túy loại Heroine mục đích để bán cho người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch với giá 300.000đồng và cất giấu 0,612gam chất ma túy loại Heroine mục đích để đem bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp: “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân xấu do đã nhiều lần bị kết án về các tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đều chưa được xóa án tích.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; có người thân (bố đẻ) là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người đã bị kết án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nhưng đã không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm về ma túy do cố ý, thể hiện bản chất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm

cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện tội phạm với mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và hiệu quả răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết khác của vụ án:

6.1. Đối với chị Bùi Thị C là chủ quán cắt tóc gọi đầu nơi Lê Xuân U đã cất giấu trái phép chất ma túy, quá trình điều tra do xác định chị C không biết về việc bị cáo đã mang ma túy đến nơi ở của chị để cất giấu, không tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xem xét, xử lý đối với chị C là có căn cứ.

6.2. Đối với người nam thanh niên đã chuyển khoản mua ma túy của Lê Xuân U, quá trình điều tra xác định số tiền 300.000đồng U nhận được trong số tài khoản cá nhân của bị cáo được chuyển khoản từ số tài khoản của anh Lại Ngọc L. Do anh L khai được một người thanh niên không quen biết nhờ chuyển khoản số tiền trên và không biết mục đích để làm gì, mặt khác Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người thanh niên theo lời khai của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với anh Lại Ngọc L và người thanh niên trong vụ án là có cơ sở.

6.3. Đối với người đàn ông ở khu vực khu di tích đền Trần, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo bị cáo khai là người đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo ngày 10/12/2024, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an khu vực xác minh để làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, do đó không có căn cứ để xem xét, xử lý là có cơ sở.

[7] Về tiền do phạm tội mà có: Đối với số tiền 300.000đồng bị cáo Lê Xuân U có được do bán trái phép chất ma túy cho người thanh niên không quen biết ngày 16/12/2024, số tiền này đã được chuyển khoản vào số tài khoản 05101989666888 của U tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB). Xét thấy, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên sẽ truy thu để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

8.1. Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát: 90H1-35.. và giấy đăng ký của xe, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân T giao cho bị cáo mượn để đi lại, do anh T không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để phạm tội nên trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ của xe cho anh T.

8.2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Xuân U, được bị cáo sử dụng để thực hiện giao dịch chuyển khoản tiền mua bán trái phép chất ma túy nên là công cụ phạm tội, sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

8.3. Đối với toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 nửa lưỡi dao lam; 01 mảnh giấy bạc màu trắng là vật Nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, các Điều 35, 38, 47, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân U phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 16/12/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lê Xuân U 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Truy thu tiền do phạm tội mà có: Truy thu số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 05101989666888 mang tên Lê Xuân U tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) có số dư tại thời điểm ngày 02/01/2025 là 380.502đồng để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho anh Lê Xuân T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát: 90H1-35..; số khung: RL8DCG1DL61001910, số máy: VLF1P50FMG3 *60001910* và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy số 0017378.

4.2. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 35499071725407 (cũ đã qua sử dụng).

4.3. Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) phong bì niêm phong đều có số 990/KTHS, mặt trước các phong bì có ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả KX01”, “Mẫu vật hoàn trả KX02”, mặt sau của các phong bì đều có chữ ký, đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 (một) nửa lưỡi dao lam và 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng (03 x 07)cm.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 04/04/2025.

5. Án phí: Bị cáo Lê Xuân U phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Lê Xuân U;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn